

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÁNH HIỆP
TRƯỜNG THCS ĐỊNH HOÀ**



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS ĐỊNH HOÀ
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

MỤC LỤC

	Trang
I. MỞ ĐẦU	4
1.1 Căn cứ.....	4
1.2 Mục đích, yêu cầu	4
1.2.1. Mục đích.....	4
1.2.2. Yêu cầu	5
II. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG	6
2.1. Tổng quan về nhà trường.....	6
2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	7
2.3. Cơ sở vật chất.....	8
2.3.1. Vị trí và quy mô	8
2.3.2. Phòng học và trang thiết bị	8
2.3.3. Vệ sinh và môi trường	9
2.3.4. Hạn chế về cơ sở vật chất	9
2.3. Chất lượng đào tạo	10
2.4. Kết quả đào tạo:.....	10
III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG	12
3.1. Môi trường bên trong:	12
3.1.1. Điểm mạnh:.....	12
3.1.2. Điểm yếu:	13
3.2. Môi trường bên ngoài	14
3.2.1. Cơ hội	14
3.2.2. Thách thức:.....	14
IV: CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	15
4.1. Cơ sở pháp lý và định hướng của ngành.....	15
4.2. Định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.....	16
4.3. Yêu cầu về chuẩn hóa, hiện đại hóa phổ thông với Trường THCS Định Hòa	16
V. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI.....	17
5.1 Tầm nhìn.....	17
5.2 Sứ mệnh	18
5.3 Giá trị cốt lõi.....	18
VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025–2030	18
6.1. Mục tiêu tổng quát:.....	18

6.2. Mục tiêu cụ thể	18
6.2.1. Về Đội ngũ Cán bộ Quản lý, Giáo viên và Nhân viên:.....	18
6.2.2. Về Học sinh và Chất lượng giáo dục:.....	19
6.2.3. Về Cơ sở vật chất và Trang thiết bị dạy học:.....	19
6.2.4. Về Công tác Quản lý và Xã hội hóa giáo dục:	20
VII. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ.....	20
7.1 Tổ chức và quản lý nhà trường	20
7.2. Cán bộ, giáo viên, học sinh.....	21
7.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	23
7.4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	23
7.5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	24
VIII. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THEO TỪNG NĂM.....	25
8.1. Năm Học 2025 – 2026: Nền tảng vững chắc và đổi mới ban đầu	25
8.2. Năm học 2026 – 2027: Tăng tốc đổi mới và phát triển chất lượng	26
8.3. Năm học 2027 – 2028: Đột phá chất lượng và tự chủ trong đổi mới.....	28
8.4. Năm học 2028 – 2029: Khẳng định vị thế và tiến tới tự chủ.....	29
8.5. Năm học 2029 – 2030: Hoàn thiện mục tiêu và định hướng tầm nhìn 2035.....	30
IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	31
9.1 Ban giám hiệu nhà trường.....	31
9.2. Hội đồng tự đánh giá.....	32
9.3 Các đoàn thể.....	32
9.4 Tổ giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng.....	32
9.5 Giáo viên, và nhân viên nhà trường.....	33
9.6 Phối hợp với các tổ chức bên ngoài	33
X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	33
10.1. Kết luận	33
10.2. Kiến nghị.....	34

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỊNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030 VÀ TẦM NHÌN 2035

I. MỞ ĐẦU

1.1 Căn cứ

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 Quốc hội khóa 14;

Căn cứ Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ phường Chánh Hiệp;

Căn cứ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, lấy học sinh làm trung tâm.

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường Trường THCS Định Hòa xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Định Hòa giai đoạn 2025 – 2030.

1.2 Mục đích, yêu cầu

1.2.1. Mục đích

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Đây là mục đích cốt lõi, nhằm đảm bảo học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết để phát triển bản thân và hội nhập xã hội. Kế hoạch sẽ đề ra các giải pháp để cải thiện chất lượng dạy và học, đổi mới phương pháp giáo dục, và phát triển chương trình đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên chất lượng cao: Đảm bảo đội ngũ có đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Kế hoạch thường bao gồm các chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ.

Phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại: Tạo môi trường học tập, giảng dạy và làm việc tốt nhất cho giáo viên và học sinh, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Điều này có thể bao gồm việc nâng cấp phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi, và trang bị các thiết bị công nghệ thông tin.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc: Tạo không gian học tập và sinh hoạt tích cực, nơi học sinh cảm thấy được yêu thương, tôn trọng và có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng.

Tăng cường xã hội hóa giáo dục: Thu hút sự tham gia và đóng góp của cộng đồng, phụ huynh, các tổ chức và doanh nghiệp vào sự phát triển của nhà trường, tạo nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.

Nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường: Xây dựng thương hiệu và danh tiếng, trở thành một trong những trường THCS hàng đầu trong khu vực.

1.2.2. Yêu cầu

Tính khả thi và phù hợp: Kế hoạch phải dựa trên thực trạng của nhà trường, các nguồn lực hiện có và xu thế phát triển của giáo dục địa phương, quốc gia. Các mục tiêu và giải pháp phải có tính thực tiễn, có thể triển khai được.

Tính định hướng và chiến lược: Kế hoạch cần xác định rõ các mục tiêu dài hạn, trung hạn và các bước đi cụ thể để đạt được các mục tiêu đó. Nó phải thể hiện tầm nhìn phát triển của nhà trường trong tương lai.

Tính toàn diện: Kế hoạch phải bao quát tất cả các khía cạnh của hoạt động giáo dục: chuyên môn, cơ sở vật chất, đội ngũ, công tác quản lý, hoạt động đoàn thể, quan hệ với cộng đồng...

Tính linh hoạt và thích ứng: Kế hoạch cần có khả năng điều chỉnh và thích ứng với những thay đổi của môi trường bên ngoài (chính sách, công nghệ, xã hội) và biến động nội bộ của nhà trường.

Tính định lượng và cụ thể: Các mục tiêu và chỉ tiêu cần được cụ thể hóa bằng những con số, mốc thời gian rõ ràng để dễ dàng theo dõi, đánh giá và kiểm tra.

Tính đồng bộ và phối hợp: Các nội dung trong kế hoạch phải có sự liên kết chặt chẽ, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận, cá nhân trong nhà trường để đạt được mục tiêu chung.

Tính công khai và minh bạch: Kế hoạch cần được phổ biến rộng rãi trong nội bộ nhà trường và các bên liên quan để tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh tổng hợp.

II. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

2.1. Tổng quan về nhà trường

Vị trí và quy mô:

- Trường THCS Định Hòa được thành lập theo Quyết định số QĐ số 6887/QĐ-UBND, ngày 15/9/2011, của UBND Thị xã Thủ Dầu Một;

Trụ sở: Trường tọa lạc tại số 310, đường Võ Văn Kiệt, khu phố 5, phường Định Hoà, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

- Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đơn vị được thành lập theo quyết định số 31/QĐ-UBND, ngày 16/07/2025 của UBND phường Chánh Hiệp.

Trụ sở: Trường tọa lạc tại số 310, đường Võ Văn Kiệt, khu phố Định Hoà 5, phường Chánh Hiệp, TP Hồ Chí Minh.

- Trường Đạt chuẩn Quốc gia:

+ Số 3667/QĐ-UBND

+ Ngày ban hành 03/12/2020

+ Mức độ 01

- Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Số 2080/QĐ-SGDĐT

+ Ngày ban hành 17/11/2020

+ Cấp độ: 02

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo an ninh trật tự, nhiều cây xanh, cảnh quan sạch đẹp. Hệ thống cổng trường được xây dựng đúng quy định, có camera giám sát tại các khu vực nguy cơ cao để đảm bảo an toàn cho học sinh.

Phòng học và trang thiết bị được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học và tủ thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vệ sinh và môi trường đảm bảo với hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, khu vực thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Định hướng phát triển của trường trong giai đoạn 2025-2030 là trở thành một cơ sở giáo dục tiên tiến, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030, hội nhập quốc tế và là mô hình trường học hạnh phúc. Sứ mệnh của trường là cung cấp môi trường giáo dục toàn diện, an toàn, giúp học sinh phát triển hài hòa, sáng tạo và sẵn sàng hội nhập. Giá trị cốt lõi mà trường theo đuổi bao gồm chất lượng, trách nhiệm, sáng tạo, hợp tác, tôn trọng và hạnh phúc.

2.2. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

Quy mô và số lượng: Trong năm học 2025-2026, Trường THCS Định Hòa có 63 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó có 51 giáo viên.

Tuy nhiên, theo kế hoạch năm học 2025-2026, nhà trường cần 73 giáo viên, nhân viên, cho thấy đang thiếu 10 giáo viên, nhân viên và đang chờ phân bổ thêm từ nguồn tuyển dụng của Sở giáo dục.

Về đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại CBQL, GV năm học 2024-2025

- *Đánh giá xếp loại CBQL:*

Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng: Tốt

Đánh giá Chuẩn phó Hiệu trưởng: 2 Tốt

- *Thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (CNN):*

Loại Tốt: 42/50 GV

Loại Khá: 8/50 GV

- *Thực hiện đánh giá xếp loại CBQL; GV:*

HTXS: 11/56

HT Tốt NV: 45/56

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 2, đại học: 53; cao đẳng: 2; trung cấp: 1; không qua đào tạo: 5. Trong đó giáo viên: thạc sĩ 1, đại học 48, cao đẳng 2. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học trở lên về Quản lý giáo dục.

2.3. Cơ sở vật chất

2.3.1. Vị trí và quy mô

Trường THCS Định Hòa tọa lạc tại Phường Chánh Hiệp, TP Hồ Chí Minh là một phường mới thành lập từ việc sáp nhập 4 phường Định Hòa, Tương Bình Hiệp, một phần của phường Chánh Mỹ và một phần của phường Hiệp An của TP Thủ Dầu Một, một thành phố trung tâm của tỉnh Bình Dương trước đây. Việc trường nằm trong khu vực này mang lại nhiều thuận lợi về giao thông và tiếp cận các tiện ích công cộng, đồng thời cũng phản ánh sự phát triển dân số và nhu cầu giáo dục của địa phương.

Số lượng lớp học và học sinh: Trong năm học 2025-2026, nhà trường có 29 lớp với 1.239 học sinh. Con số này cho thấy sự tăng trưởng đáng kể, với 6 lớp và khoảng hơn 300 học sinh tăng so với năm học trước.

2.3.2. Phòng học và trang thiết bị

Trường THCS Định Hòa được xây dựng theo hướng kiên cố hóa và hiện đại, hướng tới đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể:

Về khối phòng học tập

Phòng học: với số lượng phòng học là 14 diện tích mỗi phòng là 64 m² (đạt 1,6 m²/học sinh).

Phòng học bộ môn Âm nhạc: với số lượng là 01, diện tích mỗi phòng là 77 m² (đạt 1,9m²/học sinh).

Phòng học bộ môn Mĩ thuật: với số lượng là 01, diện tích mỗi phòng là 80 m² (đạt 02 m²/học sinh).

Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên gồm 03 phòng (Lý, Hóa, Sinh) . Diện tích mỗi phòng là 120m² (đạt 03 m²/học sinh).

Phòng học bộ môn Tin học: với số lượng là 01, diện tích mỗi phòng là 128 m² (đạt 3,2 m²/học sinh)

Phòng STEM: với số lượng là 01, diện tích phòng là 80 m² (đạt 02 m²/học sinh).

Khối phòng hỗ trợ học tập

Thư viện: tổng diện tích 64 m² (đạt 0,06m²/học sinh với quy mô tính từ 30% tổng số lượng học sinh toàn trường) trong đó 01 phòng đọc 40 m² (đạt 0,04 m²/chỗ/lớp) và 01 kho sách 24m².

Phòng Đoàn, Đội: với số lượng là 01, diện tích phòng là 84 m² (đạt 4,1 m²/học sinh/lớp).

Khối phụ trợ

Phòng họp: Có 01 phòng với diện tích 72 m² (đạt 1,18 m²/giáo viên)

Phòng y tế trường học: Có 01 phòng với diện tích 24 m².

Khu để xe học sinh: diện tích 350 m² (đạt 0,3 m²/học sinh)

Khu vệ sinh học sinh: diện tích 240 m² (đạt 0,21 m²/học sinh).

Phòng nghỉ giáo viên: có 03 phòng, mỗi phòng 22 m²

Khu sân chơi, thể dục thể thao

Sân trường: có diện tích 1.960,52m² m² (đạt 1,74 m²/học sinh).

Sân thể dục thể thao: có diện tích 1.365,79m². (đạt 1,22 m²/học sinh).

Nhà đa năng: số lượng 01 có diện tích 786 m².

2.3.3. Vệ sinh và môi trường

Hệ thống nước sạch: Trường được trang bị hệ thống nước sạch đạt tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh và giáo viên.

Nhà vệ sinh:

Các khu vực nhà vệ sinh được giữ sạch sẽ, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh.

Được bố trí hợp lý để đảm bảo tiện lợi cho học sinh và giáo viên.

Khu vực thu gom rác:

Có khu vực thu gom rác riêng, được quản lý gọn gàng và an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên trường.

Quy trình thu gom rác được thực hiện định kỳ, tránh gây ô nhiễm hoặc ảnh hưởng đến môi trường học tập.

2.3.4. Hạn chế về cơ sở vật chất

Phòng máy tính hư hỏng nhiều, hiện chịu áp lực sử dụng lớn do phục vụ giảng dạy Tin học cho các khối lớp.

Phòng học còn thiếu nhiều so với số lớp, nên phải chia thành 2 ca học, không đủ điều kiện để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.

Nhu cầu nâng cấp: Cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng thêm mới, cải tạo sửa chữa gia đoạn 2, một số thiết bị dạy học và cơ sở vật chất cần được cải tiến để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và mục tiêu trở thành trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế.

2.3. Chất lượng đào tạo

Chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên: Đây là yếu tố then chốt tạo nên chất lượng giáo dục. Với 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá, giỏi nhà trường có một đội ngũ vững mạnh về chuyên môn.

Giáo viên tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức đạt một số kết quả sau:

- GVĐG có 2 GV được công nhận GVĐG cấp TP
- Sáng kiến, NCKHSPUD có 18 GV được công nhận cấp TP, 1 sáng kiến công nhận cấp tỉnh, 5 sáng kiến được đề nghị công nhận cấp tỉnh.
- GV, NV tích cực tham gia các phong trào do ngành và địa phương tổ chức đạt được nhiều thành tích cao.
- 01 Giáo viên được công nhận GVĐG cấp tỉnh bảo lưu
- 01 Giáo viên đạt GV tiêu biểu cấp tỉnh
- 01 Giáo viên đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Ứng dụng công nghệ thông tin: 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và thiết kế bài giảng điện tử cho thấy sự chủ động trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả truyền đạt kiến thức và sự hấp dẫn của bài học.

Môi trường giáo dục: Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, và có chất lượng giáo dục ổn định, hướng tới việc mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Các hoạt động ngoại khóa, phong trào "Người công dân 5 gương mẫu", "Công trường xanh - sạch - đẹp", "Lớp học xanh", "Vườn cây thuốc nam và vườn rau trái nghiệm" cũng góp phần giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và kỹ năng sống cho học sinh.

Đạt chuẩn Quốc gia: Trường THCS Định Hòa đã được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia chu kỳ 1 giai đoạn 2015-2020 và chu kỳ 2 giai đoạn 2020-2025. Điều này khẳng định chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường cũng đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào năm 2020.

2.4. Kết quả đào tạo:

Trong năm học 2024-2025, giáo viên và học sinh nhà trường đã tích cực tham gia đầy đủ các kỳ thi, hội thi, đạt một số kết quả cao như:

Chất lượng hai mặt giáo dục học sinh:

STT	Số số	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	1114	280	25,13%	372	33,39%	443	39,77%	19	1,71%
Khối 6	299	80	26,76%	99	33,11%	112	37,46%	8	2,68%
Khối 7	342	98	28,65%	124	36,26%	115	33,63%	5	1,46%
Khối 8	265	54	20,38%	88	33,21%	117	44,15%	6	2,26%
Khối 9	208	48	23,08%	61	29,33%	99	47,60%	0	0,00%

STT	Số số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	1114	979	87,88%	135	12,12%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 6	299	267	89,30%	32	10,70%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 7	342	316	92,40%	26	7,60%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 8	265	219	82,64%	46	17,36%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 9	208	177	85,10%	31	14,90%	0	0,00%	0	0,00%

+ Học lực: 92,66 % HS lên lớp thẳng

+ Hạnh kiểm: có 1114/1114 học sinh có hạnh kiểm khá tốt trở lên đạt: 100%.

Tỉ lệ học sinh TN THCS: đạt 100%

Học sinh giỏi :

- Thi học sinh giỏi lớp 9: có 1 HS đạt giải nhì và 1 HS đạt giải khuyến khích
- Thi Học sinh giỏi Toán giải thưởng Lương Thế Vinh: đạt 1 giải nhì, 1 giải ba cấp thành phố
- Thi Học sinh giỏi Văn Sao Khuê: đạt 1 giải ba cấp thành phố.

- Thi KHKT: đạt 1 giải nhì, 1 giải ba toàn đoàn cấp thành phố.
- Thi IOE các cấp: đạt 5 giải cấp Thành phố
- Thi Robotacon đạt 6 chứng chỉ vàng cấp Quốc gia
- Học sinh giỏi cuối cấp: Có 21 hs được công nhận HSG 04 năm liền (PGD tặng giấy khen

Phong trào văn thể mỹ các cấp.

Giáo viên: - Cấp thành phố: Đạt huy chương vàng bóng chuyền nữ

- Cấp tỉnh: Đạt giải nhất cầu lông đôi nữ, giải nhì bóng chuyền nữ, giải nhì bóng chuyền nam, huấn luyện viên xuất sắc bóng chuyền nữ, huấn luyện viên xuất sắc bóng rổ nam.

HKPĐ: - Cấp thành phố: 21 học sinh đạt giải

- Cấp tỉnh: 12 học sinh đạt giải

Văn nghệ: đạt 2 giải KK Hội thi hoa phượng đỏ, 1 giải KK Kể chuyện theo sách, 1 giải KK sách nói, 1 giải KK văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân và nhiều giải cấp phường

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

3.1. Môi trường bên trong:

3.1.1. Điểm mạnh:

Đội ngũ Cán bộ Quản lý (CBQL), Giáo viên (GV), Nhân viên (NV) chất lượng cao:

Năng lực chuyên môn vững vàng: 96,83% CBQL, GV, NV đạt chuẩn nghề nghiệp khá, giỏi. Giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy và tinh thần học hỏi cầu tiến. Đội ngũ quản lý có trình độ chuyên môn và quản lý cao (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có bằng từ Đại học Quản lý giáo dục trở lên).

Thành thạo công nghệ thông tin (CNTT): 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và thiết kế được bài giảng điện tử, là lợi thế lớn trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Tâm huyết và đổi mới: Đội ngũ thể hiện tinh thần tâm huyết, tích cực đổi mới, sáng tạo trong dạy học và nghiên cứu (có 39 đề tài được công nhận cấp cơ sở, 18 đề tài được công nhận cấp thành phố, 01 đề tài được công nhận cấp tỉnh).

Cơ sở vật chất (CSVCh) đầy đủ và quy mô lớn cơ sở với chất lượng tốt:

Môi trường học tập được chú trọng: Thể hiện qua các phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp", "Vườn cây thuốc nam", tạo không gian học tập tích cực và giáo dục ý thức cho học sinh.

Chất lượng giáo dục và thành tích học sinh nổi bật: Kết quả học sinh giỏi ấn tượng: Thường xuyên có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Duy trì sĩ số tốt: Đạt chỉ tiêu duy trì sĩ số học sinh 98%, cho thấy sự ổn định trong công tác chuyên cần và thu hút học sinh.

Đạt chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng: Đã được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia chu kỳ 1 và 2, và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Đây là minh chứng rõ ràng nhất về chất lượng toàn diện của nhà trường.

Uy tín và thương hiệu mạnh: Với những thành tích và chất lượng đào tạo đã được công nhận, Trường THCS Định Hòa có vị thế và sự tin cậy cao trong cộng đồng và ngành giáo dục địa phương.

3.1.2. Điểm yếu:

Tình trạng thiếu hụt giáo viên: Thiếu cục bộ: Trong năm học 2025-2026, nhà trường cần 73 giáo viên, nhân viên nhưng chỉ có 63, tức là thiếu 10 giáo viên, nhân viên. Đây là một điểm yếu lớn, gây áp lực trực tiếp lên đội ngũ hiện có.

Ảnh hưởng tiềm tàng đến chất lượng: Việc thiếu giáo viên có thể dẫn đến việc tăng số tiết dạy/GV, giảm thời gian nghiên cứu bài giảng, bồi dưỡng chuyên môn, và có thể ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, đặc biệt là với số lượng học sinh đông.

Khả năng quá tải công việc: Số lượng học sinh đông và thiếu GV có thể khiến CBQL, GV, NV hiện có phải gánh vác nhiều công việc hơn, dễ dẫn đến tình trạng quá tải, ảnh hưởng đến hiệu suất và sức khỏe.

Hạn chế về nguồn lực tài chính tự chủ: Mặc dù được đầu tư từ ngân sách nhà nước, nhưng khả năng tự chủ về tài chính để đầu tư thêm các chương trình, hoạt động đặc thù hoặc cải thiện phúc lợi cho GV có thể còn hạn chế.

Áp lực từ quy mô học sinh tăng, phòng học thiếu: Áp lực từ quy mô học sinh tăng: Với 1239 học sinh và 29 lớp (tăng hơn 200 HS) không có phòng học, trường phải dồn lớp lại để đủ phòng học đặt ra thách thức lớn trong công tác quản lý lớp học, cá nhân hóa việc học, và đảm bảo đủ không gian, tiện ích cho tất cả học sinh.

Khả năng quá tải công việc: Sự thiếu hụt giáo viên kết hợp với số lượng học sinh đông có thể dẫn đến việc cán bộ, giáo viên, nhân viên phải gánh vác nhiều công việc hơn, dẫn đến quá tải, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu suất làm việc lâu dài.

3.2. Môi trường bên ngoài

3.2.1. Cơ hội

Những xu hướng, điều kiện thuận lợi từ bên ngoài mà nhà trường có thể tận dụng để đạt được mục tiêu:

Sự quan tâm và đầu tư lớn từ chính quyền địa phương: phường Chánh Hiệp, TP Hồ Chí Minh ưu tiên phát triển giáo dục, thể hiện qua việc đầu tư ngân sách lớn cho CSVC (như việc xây dựng cơ sở mới của trường), chính sách phát triển đội ngũ.

Đây là nguồn lực quan trọng để nhà trường tiếp tục phát triển, nâng cấp và triển khai các dự án giáo dục mới.

Xu thế chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong giáo dục: Bộ GD và ĐT và xã hội đang đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đây là cơ hội để nhà trường phát huy thế mạnh về CNTT của đội ngũ giáo viên, áp dụng các nền tảng học tập trực tuyến, tài nguyên số, và quản lý điện tử.

Triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (CTGDPT 2018): CTGDPT 2018 với định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, tăng cường hoạt động trải nghiệm là cơ hội để nhà trường đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội và phụ huynh: Gia đình và cộng đồng ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của giáo dục, sẵn sàng đầu tư và hợp tác với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục cho con em. Điều này tạo cơ hội cho công tác xã hội hóa giáo dục.

Vị trí địa lý thuận lợi: Nằm ở trung tâm TP. Thủ Dầu Một cũ, thuận tiện cho việc kết nối, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và thu hút học sinh.

3.2.2. Thách thức:

Áp lực cạnh tranh trong giáo dục: Sự phát triển của các trường học khác trong khu vực, cả công lập và tư thục, tạo ra áp lực cạnh tranh trong việc thu hút và giữ chân học sinh giỏi, cũng như đội ngũ giáo viên chất lượng.

Biến động dân số và nhu cầu giáo dục: Sự thay đổi về dân số cơ học tại địa phương có thể dẫn đến sự gia tăng hoặc giảm sút đột ngột về số lượng học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có kế hoạch linh hoạt để thích ứng.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội: Phụ huynh và xã hội ngày càng có những yêu cầu cao hơn về chất lượng giáo dục, về kỹ năng sống, năng lực hội nhập cho học sinh, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng.

Những biến động về chính sách và cơ chế: Các thay đổi về chính sách tuyển dụng, cơ chế tự chủ, tài chính trong giáo dục có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kế hoạch phát triển của nhà trường.

IV: CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

4.1. Cơ sở pháp lý và định hướng của ngành

Luật Giáo dục và các văn bản dưới luật: Bao gồm Luật Giáo dục (sửa đổi, bổ sung), các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đây là khung pháp lý cao nhất định hướng mọi hoạt động giáo dục.

Chiến lược phát triển giáo dục của quốc gia: Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho từng giai đoạn, đặc biệt là định hướng về chương trình giáo dục phổ thông mới (CTGDPT 2018), chuyển đổi số trong giáo dục, và phát triển đội ngũ giáo viên.

Quy định của địa phương: Các Kế hoạch, Nghị quyết của Thành ủy, UBND TP Hồ Chí Minh và Đảng ủy, UBND phường Chánh Hiệp về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại địa phương.

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học cơ sở: Những quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục: Kế hoạch phải bám sát các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục (THCS Định Hòa đã đạt chuẩn quốc gia chu kỳ 1 và 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2) để xây dựng mục tiêu và giải pháp phù hợp, duy trì và nâng cao danh hiệu.

Nhu cầu phát triển giáo dục tại địa phương

Nhu cầu phát triển giáo dục tại khu vực 2 TP Hồ Chí Minh đang có những đặc điểm riêng biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng của Trường THCS Định Hòa:

Tốc độ đô thị hóa và tăng dân số cơ học cao: phường Chánh Hiệp một phường thu hút lượng lớn dân cư từ các tỉnh thành khác đến sinh sống và làm việc. Điều này dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng về dân số, đặc biệt là dân số trong độ tuổi đi học.

Ảnh hưởng đến trường: Việc này tạo áp lực lớn lên hệ thống trường học, đòi hỏi phải mở rộng quy mô, tăng số lớp, và tuyển dụng thêm giáo viên.

Sự quan tâm của chính quyền và xã hội: Chính quyền phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh luôn dành sự ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục, thể hiện qua việc đầu tư ngân sách lớn cho cơ sở vật chất, chính sách phát triển đội ngũ và các chương trình giáo dục.

Ảnh hưởng đến trường: Đây là nguồn lực quan trọng để nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp và triển khai các dự án giáo dục mới. Sự đồng thuận từ phụ huynh và cộng đồng cũng là yếu tố thúc đẩy xã hội hóa giáo dục.

Đa dạng hóa mô hình giáo dục: Bên cạnh trường công lập, trên địa bàn cũng có sự phát triển của các trường tư thục, quốc tế, tạo ra môi trường cạnh tranh nhưng cũng thúc đẩy các trường cùng nâng cao chất lượng.

Ảnh hưởng đến trường: Trường THCS Định Hòa cần tiếp tục khẳng định vị thế, nâng cao chất lượng để giữ vững niềm tin của phụ huynh và học sinh.

Nhu cầu phổ cập giáo dục và nâng cao dân trí: Đảm bảo tất cả trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường và hoàn thành cấp THCS,

4.2. Định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tập trung đổi mới phương pháp dạy học, lấy học sinh làm trung tâm, phát triển năng lực và phẩm chất.

Tăng cường giáo dục STEM, kỹ năng sống, kỹ năng công dân số, và ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập.

4.3. Yêu cầu về chuẩn hóa, hiện đại hóa phổ thông với Trường THCS Định Hòa

Kế hoạch chiến lược cần cụ thể hóa các yêu cầu về chuẩn hóa và hiện đại hóa giáo dục THCS, đảm bảo nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng và hội nhập:

Chuẩn hóa:

Chuẩn đội ngũ: Đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng giáo viên theo quy định của Bộ GD và ĐT (đặc biệt là giải quyết vấn đề thiếu hụt giáo viên). Nâng cao trình độ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

Chuẩn cơ sở vật chất: Duy trì và phát huy hiệu quả các cơ sở hiện có, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học hiện đại theo quy định chuẩn trường. Tiếp tục bổ sung thư viện, thiết bị thí nghiệm, sân chơi, bãi tập đạt chuẩn.

Chuẩn chương trình và tài liệu: Triển khai đúng, đủ chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD và ĐT và của địa phương. Xây dựng, sử dụng và quản lý tài liệu, học liệu theo đúng chuẩn.

Chuẩn công tác quản lý: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO hoặc các chuẩn mực quản lý giáo dục khác. Đảm bảo quy trình quản lý minh bạch, hiệu quả, dựa trên dữ liệu.

Hiện đại hóa:

Hiện đại hóa phương pháp dạy học: Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, cá nhân hóa, dạy học theo dự án, sử dụng các công nghệ mới (AI, VR/AR trong giáo dục) để nâng cao hiệu quả và sự hấp dẫn của bài học.

Hiện đại hóa cơ sở vật chất: Tiếp tục đầu tư các thiết bị công nghệ cao phục vụ dạy và học (màn hình tương tác, hệ thống âm thanh, ánh sáng thông minh, phòng thí nghiệm ảo...).

Hiện đại hóa quản lý giáo dục: Ứng dụng các phần mềm quản lý trường học (School Management System), hệ thống thông tin quản lý giáo dục, hồ sơ điện tử, liên lạc điện tử để tối ưu hóa công tác quản lý, giảm thiểu giấy tờ.

Hiện đại hóa nguồn học liệu: Xây dựng và khai thác kho học liệu số phong phú (bài giảng điện tử, video, tài liệu tham khảo trực tuyến), tạo điều kiện cho học sinh tự học, tự nghiên cứu.

Hội nhập quốc tế: Khuyến khích giao lưu văn hóa, trao đổi học sinh/giáo viên (nếu có điều kiện), giảng dạy Tiếng Anh với giáo viên bản ngữ, tiếp cận các xu hướng giáo dục tiên tiến trên thế giới để nâng cao chất lượng và tầm vóc của nhà trường.

V. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

5.1 Tâm nhìn

Giai đoạn 2025-2030 Trường THCS Định Hòa trở thành một cơ sở giáo dục tiên tiến, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030, hội nhập quốc tế và là mô hình trường học hạnh phúc. Đến năm 2035, trở thành một trong những trường THCS hàng đầu của khu vực 2, có uy tín cao về chất lượng giáo dục toàn diện, là môi trường học tập tiên tiến, hiện đại, sáng tạo và hạnh phúc, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của xã hội.

5.2 Sứ mệnh

Sứ mệnh của trường là cung cấp môi trường giáo dục toàn diện, an toàn, giúp học sinh phát triển hài hòa, sáng tạo. Phát huy tối đa năng lực cá nhân, tự tin hội nhập, trở thành những công dân có ích cho cộng đồng và đất nước.

5.3 Giá trị cốt lõi

Chất lượng: Luôn đặt chất lượng giáo dục lên hàng đầu, không ngừng cải tiến để đạt hiệu quả cao nhất.

Trách nhiệm: Mỗi thành viên trong nhà trường đều có trách nhiệm với bản thân, với học sinh, với đồng nghiệp và với cộng đồng.

Sáng tạo: Khuyến khích tư duy đổi mới, tìm tòi những phương pháp dạy và học hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển.

Hợp tác: Xây dựng môi trường đoàn kết, chia sẻ, cùng phát triển giữa CBQL, GV, NV, học sinh, phụ huynh và cộng đồng.

Tôn trọng: Tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng học sinh, tôn trọng giá trị con người.

Hạnh phúc: Tạo dựng môi trường học tập và làm việc mà ở đó mỗi cá nhân đều cảm thấy vui vẻ, hứng thú và được là chính mình.

VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025–2030

6.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Trường THCS Định Hòa trở thành một trường học hạnh phúc, tự chủ, chất lượng cao, hiện đại và hội nhập; là địa chỉ giáo dục tin cậy của phụ huynh và học sinh tại phường Chánh Hiệp; tiên phong trong triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 và góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực 2.

6.2. Mục tiêu cụ thể

6.2.1. Về Đội ngũ Cán bộ Quản lý, Giáo viên và Nhân viên:

100% CBQL, GV đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu GV theo quy định của cấp học và môn học; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu hụt cục bộ giáo viên, đặc biệt ở các môn học đặc thù theo CTGDPT 2018.

Trên 90% GV sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học đổi mới theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học.

Trên 50% GV đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi các cấp (cấp trường, phường)

Trên 20% GV đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi các cấp (cấp khu vực, thành phố)

Xây dựng đội ngũ CBQL có năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường hiệu quả, sáng tạo và thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và cởi mở, tạo điều kiện tối đa cho đội ngũ phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và đời sống tinh thần.

6.2.2. Về Học sinh và Chất lượng giáo dục:

Duy trì sĩ số học sinh đạt 100% và không có học sinh bỏ học vì các lý do chủ quan.

Trên 60% học sinh đạt học lực Khá, Giỏi; giảm tỷ lệ học sinh Trung bình xuống dưới 30% và không có học sinh yếu kém về học lực.

Duy trì và tăng số lượng, chất lượng giải học sinh giỏi cấp thành phố hàng năm.

100% học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực đặc thù các môn học).

100% học sinh THCS được tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ít nhất 2 lần/năm học, phù hợp với lứa tuổi và định hướng nghề nghiệp.

Phấn đấu 100% học sinh hoàn thành chương trình THCS đủ điều kiện vào học tiếp THPT hoặc các trường nghề.

6.2.3. Về Cơ sở vật chất và Trang thiết bị dạy học:

Duy trì và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của hai cơ sở hiện có, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng và các khu vực phụ trợ cho quy mô học sinh hiện tại và dự kiến tăng trưởng.

100% phòng học được trang bị thiết bị dạy học hiện đại (bảng tương tác, máy chiếu đa năng, hệ thống âm thanh, đường truyền internet tốc độ cao, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn).

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện theo hướng hiện đại, thông minh, đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTGDPT 2018.

Xây dựng môi trường sư phạm "Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện" theo tiêu chuẩn cao, có các khu vực học tập ngoài trời, sân chơi thể chất đảm bảo.

Triển khai và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý trường học thông minh (Smart School), áp dụng số hóa và tự động hóa trong quản lý và điều hành các hoạt động của trường.

6.2.4. Về Công tác Quản lý và Xã hội hóa giáo dục:

Hoàn thiện hệ thống quản trị nhà trường theo hướng tự chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch, dựa trên dữ liệu và công nghệ.

100% quy trình quản lý hành chính, chuyên môn được số hóa và ứng dụng CNTT, giảm thiểu giấy tờ, tiết kiệm thời gian.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường, các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong việc tham gia quản lý và phát triển nhà trường.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực từ phụ huynh, cựu học sinh, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục, học bổng và đầu tư CSVC.

Tăng ít nhất 15% nguồn thu từ xã hội hóa hàng năm so với giai đoạn trước.

Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, hiệu quả và tin cậy giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong việc giáo dục học sinh.

VII. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

7.1 Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhiệm vụ: Hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực quản trị nhà trường theo hướng tự chủ, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành.

Giải pháp: Xây dựng và chuẩn hóa các quy trình quản lý: Rà soát, chuẩn hóa và công khai các quy trình quản lý hành chính, chuyên môn, tài chính theo quy định hiện hành và tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm: Giao quyền và trách nhiệm cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc triển khai kế hoạch, hoạt động. Tăng cường tính chủ động, sáng tạo của các bộ phận.

Ứng dụng mạnh mẽ CNTT và chuyển đổi số: Triển khai và vận hành đồng bộ hệ thống quản lý trường học thông minh tích hợp các phân hệ: quản lý hồ sơ học sinh, giáo viên, điểm danh, kết quả học tập (học bạ điện tử), thời khóa biểu, tài chính, thư viện điện tử.

Số hóa toàn bộ văn bản hành chính, công văn đi/đến, hồ sơ thi đua khen thưởng để giảm thiểu giấy tờ, tiết kiệm thời gian.

Phát triển các kênh thông tin liên lạc điện tử hiệu quả giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh.

Nâng cao năng lực quản trị cho CBQL: Cử Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản trị chiến lược, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, lãnh đạo và phát triển tổ chức trong giáo dục.

Phát huy vai trò của Hội đồng trường và các đoàn thể: Tổ chức họp định kỳ, lấy ý kiến đóng góp của Hội đồng trường, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên trong việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch của nhà trường.

7.2. Cán bộ, giáo viên, học sinh

Nhiệm vụ: Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và vững mạnh về chất lượng.

Phát triển học sinh toàn diện về phẩm chất, năng lực và kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

Giải pháp: Đối với Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên: Giải quyết thiếu hụt nhân sự: Chủ động tham mưu, đề xuất kịp thời với Phòng VH-XH và UBND phường Chánh Hiệp về kế hoạch tuyển dụng, ưu tiên thu hút giáo viên cho các môn học đang thiếu hoặc các môn đặc thù của CTGDPT 2018 (ví dụ: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Tin học). Phấn đấu đủ giáo viên theo định mức ngay từ năm học 2025-2026.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng tại chỗ về CTGDPT 2018 (chương trình môn học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực).

Cử CBQL, GV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu do Sở GD và ĐT tổ chức về các chuyên đề như dạy học STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục tài chính, giáo dục sức khỏe sinh sản, ...

Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ (Đại học, Sau Đại học) để đạt và vượt chuẩn trình độ đào tạo.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào phân tích hoạt động của học sinh, thảo luận các vấn đề thực tiễn, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả.

Chính sách đãi ngộ và khen thưởng: Xây dựng cơ chế khen thưởng kịp thời, xứng đáng cho CBQL, GV, NV có thành tích xuất sắc. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để tạo động lực và giữ chân nhân tài.

Đối với Học sinh: Thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018: Đảm bảo 100% các môn học triển khai đúng mục tiêu, nội dung và phương pháp của chương trình mới, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, cá nhân hóa, dạy học dự án, trải nghiệm, thực hành. Khuyến khích học sinh chủ động tìm tòi, nghiên cứu.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá (bài kiểm tra định kỳ, sản phẩm dự án, thuyết trình, đánh giá qua các hoạt động nhóm,...) theo định hướng phát triển năng lực.

Nâng cao chất lượng mũi nhọn: Xây dựng đội tuyển học sinh giỏi ngay từ các khối lớp dưới, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên sâu với giáo viên giỏi của trường và mời chuyên gia bên ngoài (nếu cần).

Phụ đạo học sinh yếu kém: Xây dựng kế hoạch phụ đạo linh hoạt, hiệu quả, kết hợp phụ đạo trên lớp và ngoài giờ, có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình.

Phát triển phẩm chất và kỹ năng sống: Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống bạo lực học đường thông qua các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp, tham quan thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trường THPT/trung cấp nghề.

Phát triển đa dạng các câu lạc bộ (CLB) năng khiếu (Văn học, Toán học, Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật, Thể thao...) để học sinh phát huy sở trường.

7.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhiệm vụ: Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Đầu tư, bổ sung, hiện đại hóa trang thiết bị dạy học theo yêu cầu của CTGDPT 2018 và xu thế phát triển giáo dục hiện đại. Xây dựng môi trường sư phạm an toàn, xanh, sạch, đẹp.

Giải pháp: Quản lý và khai thác hiệu quả: Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, bảo quản CSVC và TTBDH rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận.

Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các phòng học, phòng chức năng, thiết bị điện, nước, phòng cháy chữa cháy.

Đầu tư và hiện đại hóa: Lập kế hoạch mua sắm, bổ sung TTBDH hàng năm theo danh mục chuẩn và ưu tiên các thiết bị công nghệ cao (bảng tương tác thông minh, robot giáo dục, máy in 3D cơ bản, thiết bị thí nghiệm ảo...).

Nâng cấp thư viện: Phát triển thư viện thành không gian mở, thân thiện, bổ sung đa dạng các loại sách, tạp chí, tài liệu tham khảo và xây dựng thư viện điện tử với kho học liệu số phong phú, dễ dàng truy cập.

Hoàn thiện phòng học bộ môn và phòng chức năng: Trang bị đầy đủ và hiện đại các phòng Tin học, Ngoại ngữ, phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, nhà đa năng theo chuẩn quy định.

Xây dựng môi trường sư phạm chuẩn:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phong trào "Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện".

Đảm bảo cảnh quan sư phạm luôn gọn gàng, sạch sẽ, có đủ cây xanh, bồn hoa.

Đảm bảo hệ thống an ninh trường học, phòng cháy chữa cháy hoạt động tốt, thường xuyên diễn tập các phương án ứng phó khẩn cấp.

7.4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhiệm vụ: Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực cho sự phát triển của nhà trường.

Giải pháp: Phát huy vai trò của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh: Tổ chức các cuộc họp định kỳ, hội nghị toàn thể, lấy ý kiến đóng góp của phụ huynh về các hoạt động của nhà trường. Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

Thiết lập các kênh liên lạc đa dạng và hiệu quả: Sử dụng số liên lạc điện tử, nhóm Zalo, fanpage, email, điện thoại, website trường để thông tin kịp thời đến phụ huynh.

Chủ động kết nối với cộng đồng và doanh nghiệp: Xây dựng danh sách các đối tác tiềm năng (cựu học sinh thành đạt, doanh nghiệp trên địa bàn, các tổ chức xã hội) để kêu gọi tài trợ cho các chương trình học bổng, hoạt động ngoại khóa, đầu tư CSVC.

Mời các chuyên gia, doanh nhân địa phương tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề, hướng nghiệp cho học sinh.

Tổ chức các sự kiện gắn kết: Tổ chức các ngày hội truyền thống, các hoạt động văn nghệ, thể thao, triển lãm sản phẩm sáng tạo của học sinh có sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông: Xây dựng kế hoạch truyền thông định kỳ, sử dụng đa dạng các kênh (website, fanpage, báo chí địa phương, bản tin nội bộ) để quảng bá hình ảnh, thành tích, hoạt động của nhà trường, tạo sự tin cậy và ủng hộ của xã hội.

7.5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng toàn diện của các hoạt động giáo dục, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn trong các hoạt động giáo dục.

Giải pháp:

Thực hiện nghiêm túc và sáng tạo chương trình giáo dục: Đảm bảo 100% các tiết dạy được chuẩn bị kỹ lưỡng, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, khai thác tối đa tiềm năng của học sinh.

Phát triển các chủ đề liên môn, tích hợp, tăng cường các bài tập thực tiễn, gắn kết kiến thức với đời sống.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học STEM/STEAM trong nhà trường.

Đánh giá kết quả giáo dục công bằng, khách quan: Triển khai đồng bộ các hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, bao gồm cả đánh giá định tính và định lượng, đánh giá quá trình và tổng kết.

Phân tích định kỳ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng: Xây dựng kế hoạch cụ thể cho các hoạt động trải nghiệm định kỳ (dã ngoại, tham quan, hoạt động tình nguyện), hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (CLB năng khiếu, CLB học thuật, hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ).

Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục.

Nâng cao chất lượng thi đua và khen thưởng: Xây dựng tiêu chí thi đua rõ ràng, công bằng, khuyến khích cả giáo viên và học sinh nỗ lực vươn lên.

Khen thưởng kịp thời các thành tích xuất sắc của giáo viên và học sinh, tạo động lực mạnh mẽ.

Xây dựng "Trường học Hạnh phúc": Triển khai các hoạt động, phong trào nhằm xây dựng môi trường học tập và làm việc thân thiện, tích cực, nơi giáo viên và học sinh đều cảm thấy vui vẻ, an toàn và được phát triển.

VIII. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THEO TỪNG NĂM

8.1. Năm Học 2025 – 2026: Nền tảng vững chắc và đổi mới ban đầu

Trọng tâm: Ổn định nhân sự, kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh bồi dưỡng CTGDPT 2018 và khởi động các dự án CNTT.

Về Đội ngũ:

Nhiệm vụ trọng tâm: Tham mưu cấp trên để giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu hụt giáo viên, đặc biệt là các môn học mới/tích hợp.

Giải pháp: Phối hợp chặt chẽ với Phòng VHXH, UBND phường Chánh Hiệp để hoàn thiện công tác tuyển dụng giáo viên mới theo định mức và cơ cấu.

Tổ chức bồi dưỡng toàn diện cho 100% giáo viên về nội dung, phương pháp, kiểm tra đánh giá của CTGDPT 2018 (đặc biệt là các khối lớp đầu tiên áp dụng chương trình mới). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI vào quản lý và giảng dạy.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả.

Về Cơ sở vật chất và Trang thiết bị dạy học:

Nhiệm vụ trọng tâm: Quản lý hiệu quả hai cơ sở và chuẩn bị TTBDH cho CTGDPT 2018.

Giải pháp:

Lập kế hoạch kiểm kê, đánh giá hiện trạng toàn bộ CSVC và TTBDH ở cả hai cơ sở.

Ưu tiên bổ sung TTBDH thiết yếu cho các phòng học bộ môn, thí nghiệm theo yêu cầu của CTGDPT 2018.

Nâng cấp đường truyền Internet, hệ thống mạng tại cả hai cơ sở để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Về Hoạt động Giáo dục và Kết quả:

Nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai hiệu quả CTGDPT 2018 ở các khối lớp áp dụng, duy trì chất lượng học sinh giỏi.

Giải pháp: Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Duy trì và nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, đảm bảo đạt các giải cao cấp huyện/tỉnh.

Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm cho học sinh.

Về Quản lý và Xã hội hóa:

Nhiệm vụ trọng tâm: Chuẩn hóa quy trình, khởi động ứng dụng CNTT trong quản lý.

Giải pháp: Xây dựng quy trình quản lý hành chính, chuyên môn cơ bản trên nền tảng số.

Thí điểm triển khai phần mềm quản lý học sinh (hồ sơ, điểm danh, kết quả học tập).

Tổ chức họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đầu năm, thông báo kế hoạch hoạt động và kêu gọi hợp tác.

8.2. Năm học 2026 – 2027: Tăng tốc đổi mới và phát triển chất lượng

Trọng tâm: Nâng cao năng lực đội ngũ, đẩy mạnh ứng dụng AI, CNTT, và đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm.

Về Đội ngũ:

Nhiệm vụ trọng tâm: Đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn, nâng cao năng lực dạy học tích hợp.

Giải pháp: Đánh giá lại hiệu quả bồi dưỡng CTGDPT 2018, tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tích hợp, liên môn.

Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ (Đại học, Sau Đại học).

Triển khai các đợt dự giờ, thao giảng theo chuyên đề về phương pháp dạy học mới.

Về CSVC và trang thiết bị dạy học:

Nhiệm vụ trọng tâm: Hiện đại hóa phòng học, phòng chức năng và thư viện.

Giải pháp:

Trang bị bảng tương tác thông minh hoặc ti vi, máy chiếu cho 100% phòng học.

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm theo chuẩn.

Nâng cấp thư viện theo hướng thân thiện, hiện đại, bổ sung kho sách giấy và phát triển kho sách số.

Về Hoạt động Giáo dục và Kết quả:

Nhiệm vụ trọng tâm: Nâng cao chất lượng đại trà, đa dạng hóa trải nghiệm và CLB.

Giải pháp: Đẩy mạnh áp dụng phương pháp dạy học dự án, STEM/STEAM trong một số môn học thí điểm.

Tổ chức ít nhất 02 hoạt động trải nghiệm/hướng nghiệp lớn cho học sinh toàn trường.

Thành lập và duy trì hoạt động của các CLB năng khiếu (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh, TDTT...).

Phân tích kết quả học tập để xây dựng kế hoạch phụ đạo hiệu quả cho học sinh yếu kém.

Về Quản lý và Xã hội hóa:

Nhiệm vụ trọng tâm: Mở rộng ứng dụng AI, CNTT trong quản lý, tăng cường kết nối với phụ huynh.

Giải pháp: Triển khai đầy đủ phần mềm quản lý trường học cho các phân hệ còn lại (tài chính, quản lý tài sản, thư viện).

Thường xuyên tổ chức các buổi họp phụ huynh theo chuyên đề, tư vấn về phương pháp giáo dục con cái.

Phát triển các kênh truyền thông như Fanpage, website trường để cập nhật thông tin thường xuyên.

8.3. Năm học 2027 – 2028: Đột phá chất lượng và tự chủ trong đổi mới

Trọng tâm: Khẳng định chất lượng, tối ưu hóa hoạt động và tăng cường nguồn lực xã hội hóa

Về Đội ngũ:

Nhiệm vụ trọng tâm: Phân đấu có giáo viên giỏi cấp TP, phát triển đội ngũ cốt cán.

Giải pháp: Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho giáo viên cốt cán và giáo viên dự nguồn dạy giỏi cấp TP.

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và viết sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định mới (nếu có).

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thiện hiện đại hóa phòng học, đưa vào sử dụng hiệu quả TTBDH tiên tiến.

Giải pháp: Trang bị 50% phòng học với thiết bị hiện đại (máy chiếu đa năng/bảng tương tác, âm thanh, điều hòa).

Nghiên cứu và triển khai mô hình "lớp học thông minh" thí điểm (áp dụng công nghệ AI hỗ trợ học tập, thiết bị IoT giáo dục...).

Tiếp tục bổ sung thiết bị thí nghiệm, thực hành hiện đại theo yêu cầu của CTGDPT 2018.

Về Hoạt động Giáo dục và Kết quả:

Nhiệm vụ trọng tâm: Đạt chỉ tiêu về chất lượng học sinh giỏi, nâng cao kỹ năng mềm và năng lực số cho HS.

Giải pháp: Đảm bảo tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh tăng theo mục tiêu đã đề ra.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục về tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

Tổ chức các cuộc thi về lập trình, robot, thiết kế đồ họa cho học sinh.

Về Quản lý và Xã hội hóa:

Nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thiện quản trị số, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa.

Giải pháp: Triển khai 100% quy trình quản lý hành chính, chuyên môn trên nền tảng số, giảm thiểu tối đa hồ sơ giấy tờ.

Xây dựng kế hoạch vận động, kêu gọi xã hội hóa giáo dục cụ thể, minh bạch.

Tổ chức các sự kiện lớn để gắn kết nhà trường với cộng đồng và doanh nghiệp địa phương (ví dụ: Ngày hội việc làm, Ngày hội khoa học, các giải thể thao cấp trường mở rộng...).

8.4. Năm học 2028 – 2029: Khẳng định vị thế và tiến tới tự chủ

Trọng tâm: Duy trì chất lượng ổn định ở mức cao, tăng cường tính tự chủ và hội nhập.

Về Đội ngũ:

Nhiệm vụ trọng tâm: Duy trì tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, phát triển đội ngũ giáo viên có năng lực hội nhập.

Giải pháp: Tổ chức các buổi tập huấn về kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ (Tiếng Anh) cho giáo viên.

Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo chuyên môn cấp quốc gia hoặc quốc tế (trực tuyến hoặc trực tiếp).

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Nhiệm vụ trọng tâm: Tối ưu hóa việc sử dụng CSVC, triển khai công nghệ mới phục vụ dạy học.

Giải pháp:

Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong vận hành CSVC.

Thí điểm các thiết bị công nghệ mới (ví dụ: máy tính bảng cho học sinh, nền tảng học tập cá nhân hóa).

Về Hoạt động Giáo dục và Kết quả:

Nhiệm vụ trọng tâm: Duy trì chất lượng cao ở tất cả các mặt, nâng cao khả năng tự học của học sinh.

Giải pháp: Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu.

Tổ chức các **cuộc thi, dự án học tập liên trường**, giao lưu học sinh trong và ngoài TP (nếu có điều kiện).

Về Quản lý và Xã hội hóa:

Nhiệm vụ trọng tâm: Tăng cường tính tự chủ, minh bạch tài chính và mở rộng mạng lưới đối tác.

Giải pháp: Xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tăng cường tự chủ, linh hoạt.

Thiết lập mạng lưới cựu học sinh vững mạnh, phát huy vai trò của cựu học sinh trong hỗ trợ nhà trường.

Tổ chức các chương trình gây quỹ, học bổng thường niên.

8.5. Năm học 2029 – 2030: Hoàn thiện mục tiêu và định hướng tầm nhìn 2035

Trọng tâm: Tổng kết giai đoạn, đánh giá toàn diện và xây dựng lộ trình cho tầm nhìn 2035.

Về Đội ngũ:

Nhiệm vụ trọng tâm: Đảm bảo các chỉ tiêu về số lượng, chất lượng, trình độ được giữ vững và phát triển.

Giải pháp: Đánh giá toàn diện chất lượng đội ngũ theo các tiêu chí đã đề ra cho giai đoạn.

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cho tầm nhìn 2035, tập trung vào năng lực hội nhập và phát triển trường học thông minh.

Về CSVC và TTBDH:

Nhiệm vụ trọng tâm: Đảm bảo CSVC hiện đại, đáp ứng tối đa nhu cầu dạy và học.

Giải pháp: Rà soát và hoàn thiện các hạng mục CSVC còn thiếu hoặc chưa đạt chuẩn.

Lập kế hoạch đầu tư dài hạn cho TTBDH tiên tiến (ví dụ: phòng học mô phỏng, trung tâm sáng tạo).

Về Hoạt động Giáo dục và Kết quả:

Nhiệm vụ trọng tâm: Tổng kết thành tích, giữ vững vị trí hàng đầu và đặt ra mục tiêu cao hơn cho giai đoạn tiếp theo.

Giải pháp: Tổng kết và đánh giá toàn diện kết quả giáo dục (học lực, rèn luyện, HSG, hoạt động trải nghiệm...) của cả giai đoạn.

Tổ chức các buổi vinh danh, khen thưởng lớn cho giáo viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc.

Về Quản lý và Xã hội hóa:

Nhiệm vụ trọng tâm: Đánh giá mức độ tự chủ, hiệu quả quản lý và khả năng huy động nguồn lực.

Giải pháp: Tổng kết công tác quản lý và xã hội hóa, rút ra bài học kinh nghiệm.

Xây dựng kế hoạch chiến lược mới cho giai đoạn tiếp theo, định hướng các mục tiêu và giải pháp cho tầm nhìn 2035 (ví dụ: xây dựng trường học thông minh, trường học hội nhập quốc tế).

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1 Ban giám hiệu nhà trường

Vai trò: Là cơ quan chỉ đạo, điều hành trực tiếp toàn bộ quá trình xây dựng, triển khai và giám sát kế hoạch chiến lược.

Nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết hàng năm.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận và tổ chức trong nhà trường.

Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

Theo dõi, đánh giá, tổng kết tiến độ thực hiện; kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi có thay đổi thực tế.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

9.2. Hội đồng tự đánh giá

Vai trò: Là bộ phận tham mưu, tư vấn giúp Ban Giám hiệu theo dõi chất lượng, đảm bảo tính liên tục trong cải tiến giáo dục.

Nhiệm vụ:

Phân tích các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT.

Tổ chức tự đánh giá, lập báo cáo định kỳ và đề xuất giải pháp điều chỉnh.

Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm thúc đẩy việc nâng cao chất lượng toàn diện.

Người thực hiện: Hiệu trưởng (chủ tịch Hội đồng), các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

9.3 Các đoàn thể

Vai trò: Đồng hành cùng Ban Giám hiệu trong việc vận động, giám sát, tạo sự đồng thuận và khích lệ tinh thần cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhiệm vụ:

Vận động đoàn viên tích cực tham gia thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược.

Tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động xã hội, văn hóa – thể thao, giáo dục đạo đức nghề nghiệp.

Phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Người thực hiện: Cấp ủy Chi bộ, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội

9.4 Tổ giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng

Vai trò: Chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra và hỗ trợ Ban Giám hiệu thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Nhiệm vụ:

Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các nhóm hoạt động trong kế hoạch.

Kiểm tra minh chứng và đánh giá việc thực hiện các tiêu chí cải tiến chất lượng.

Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh lên Ban Giám hiệu hoặc cấp trên để điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tế.

Người thực hiện: Tổ giám sát, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

9.5 Giáo viên, và nhân viên nhà trường

Vai trò: Là lực lượng trực tiếp thực hiện các hoạt động giáo dục, ảnh hưởng quyết định đến chất lượng đầu ra.

Nhiệm vụ:

Nắm vững mục tiêu, nội dung kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT, AI.

Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, tự bồi dưỡng, xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn.

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công bởi Ban Giám hiệu và Hội đồng tự đánh giá.

Đóng góp ý kiến, giám sát tiến độ, áp dụng đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và quản lý

Người thực hiện: Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

9.6 Phối hợp với các tổ chức bên ngoài

Vai trò: Là đối tác hỗ trợ trong công tác phối hợp xây dựng trường học an toàn, thân thiện và huy động nguồn lực cộng đồng.

Nhiệm vụ:

Làm việc với Phòng VH-XH, UBND phường Chánh Hiệp, và các tổ chức địa phương để hỗ trợ nguồn lực và hướng dẫn chuyên môn.

Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh và mạnh thường quân để huy động tài trợ, cải thiện cơ sở vật chất và hỗ trợ học sinh khó khăn.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu, Ban đại diện CMHS, các tổ chức địa phương.

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

10.1. Kết luận

Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường THCS Định Hòa giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 là một bản đồ chi tiết, định hướng rõ ràng cho sự phát triển của nhà trường trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Kế hoạch

này được xây dựng trên cơ sở khoa học, thực tiễn từ việc phân tích sâu sắc thực trạng (SWOT) của nhà trường, đồng thời bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục.

Với những điểm mạnh vượt trội về đội ngũ cán bộ, giáo viên chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại, và những thành tích giáo dục đáng tự hào, Trường THCS Định Hòa đang có một nền tảng vững chắc để phát triển. Mặc dù còn đối mặt với điểm yếu như tình trạng thiếu hụt giáo viên và áp lực từ quy mô học sinh đông, nhưng với sự quan tâm sâu sắc của chính quyền địa phương và xu thế chuyển đổi số trong giáo dục, nhà trường có nhiều cơ hội để vượt qua các thách thức và vươn lên.

Các mục tiêu chiến lược cụ thể về đội ngũ, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, và công tác quản lý – xã hội hóa đã được đề ra một cách rõ ràng, có tính đo lường. Hệ thống nhiệm vụ và giải pháp cụ thể được phân chia theo từng năm sẽ là kim chỉ nam cho các hoạt động của nhà trường, đảm bảo lộ trình phát triển bền vững và hiệu quả.

Thành công của Kế hoạch này phụ thuộc vào sự quyết tâm, đồng lòng của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh và sự hỗ trợ mạnh mẽ của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, và cộng đồng xã hội. Trường THCS Định Hòa tin tưởng rằng, với nỗ lực không ngừng nghỉ, nhà trường sẽ đạt được các mục tiêu đã đề ra, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những trường THCS hàng đầu của cụm 12, khu vực 2 TP HCM, góp phần vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

10.2. Kiến nghị

Để Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường THCS Định Hòa giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn 2035 thực sự đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả tối đa, nhà trường kính đề nghị:

*** Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM:**

Tham mưu các chính sách thu hút giáo viên: Kính đề nghị Sở GD và ĐT tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên chất lượng cao về công tác tại các trường công lập trên địa bàn, đặc biệt là các trường có quy mô lớn và tốc độ tăng trưởng học sinh nhanh như THCS Định Hòa, nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu hụt giáo viên.

Hỗ trợ công tác bồi dưỡng: Tiếp tục quan tâm, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, các phương pháp dạy học

mới (STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng số), và kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư: Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các dự án nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, đặc biệt là các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện điện tử, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại hóa giáo dục.

*** Đối với Đảng ủy, UBND phường Chánh Hiệp:**

Ưu tiên chỉ tiêu tuyển dụng: Kính đề nghị Đảng ủy, UBND phường Chánh Hiệp ưu tiên chỉ tiêu và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Trường THCS Định Hòa trong công tác tuyển dụng giáo viên hàng năm, đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng theo quy định, phù hợp với sự tăng trưởng học sinh trên địa bàn.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất: Tiếp tục quan tâm, bố trí ngân sách để nhà trường có thể nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo lộ trình đã đề ra, đặc biệt là đầu tư cho các giải pháp công nghệ cao và môi trường học tập thông minh.

Hỗ trợ công tác xã hội hóa: Tạo cơ chế khuyến khích, hỗ trợ nhà trường trong việc huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục từ các tổ chức, doanh nghiệp, cựu học sinh và cộng đồng, nhằm tăng cường nguồn lực phát triển.

*** Đối với các Ban ngành, Đoàn thể, Doanh nghiệp và Cộng đồng xã hội:**

Phối hợp chặt chẽ: Kính mong các ban ngành, đoàn thể địa phương tăng cường phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hướng nghiệp và các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Đồng hành cùng giáo dục: Kính mời các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nhà trường thông qua các chương trình học bổng, tài trợ thiết bị, hoặc tham gia các hoạt động giáo dục, góp phần vào sự phát triển chung của thế hệ trẻ.

Tăng cường truyền thông: Kính đề nghị các cơ quan thông tin đại chúng địa phương hỗ trợ nhà trường trong việc truyền thông, quảng bá các thành tích, hoạt động nổi bật, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của nhà trường.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, sự tin tưởng của phụ huynh và sự nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm nhà trường, Trường THCS Định Hòa tin tưởng sẽ hoàn thành xuất sắc Kế

hoạch Chiến lược này, góp phần xây dựng một nền giáo dục chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để báo cáo);
- UBND phường Chánh Hiệp (để báo cáo);
- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Nguyễn Thanh Tuyền